CÁC ĐIỀU KHOẢN & ĐIỀU KIỆN CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI

Số văn bản: MBV202610.02
Ngày hiệu lực: 30/10/2026

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều Khoản và Điều Kiện này, các từ ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

1. **Tổ chức phát hành**: là Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện đại (MBV).
2. **Chứng Chỉ Tiền Gửi**: là một hình thức tiền gửi dưới dạng giấy tờ có giá và là bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ của Tổ Chức Phát Hành, đối với người mua Chứng Chỉ Tiền Gửi trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều kiện khác. Theo Điều Khoản và Điều Kiện này, Chứng Chỉ Tiền Gửi do Tổ Chức Phát Hành phát hành theo hình thức Chứng Chỉ hoặc Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi trên môi trường điện tử.
3. **Ngày Làm Việc**: là bất kỳ ngày nào, trừ ngày Tổ Chức Phát Hành thông báo không mở cửa làm việc và trừ ngày Thứ bảy, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết (kể cả nghỉ bù) tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.
4. **Thời Hạn Của Chứng Chỉ Tiền Gửi:** là khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đến Hạn của Chứng Chỉ Tiền Gửi.
5. **Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi:** là Tổ chức, Cá nhân sở hữu hợp pháp Chứng Chỉ Tiền Gửi theo các quy định của Điều Khoản và Điều Kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.
6. **Nhà Đầu Tư:** có nghĩa là bất kỳ Tổ chức, Cá nhân mua lần đầu Chứng Chỉ Tiền Gửi do MBV phát hành.
7. **Chứng Chỉ:** là một hình thức Chứng Chỉ Tiền Gửi của Tổ Chức Phát Hành phát hành tại địa điểm giao dịch của Tổ chức đó, đảm bảo thiết kế và in ấn Chứng Chỉ có khả năng chống giả cao.
8. **Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi:** là một hình thức Chứng Chỉ Tiền Gửi của Tổ Chức Phát Hành cấp cho Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi trên môi trường điện tử**.**
9. **Định Chế Tài Chính:** gồm các Định chế tài chính trong nước bao gồm (Tổ chức tín dụng, Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ), Định chế tài chính nước ngoài (Ngân hàng nước ngoài) và Định chế tài chính khác theo quy định của Tổ Chức Phát Hành.
10. **Sổ Quản Lý Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi:** là Sổ được quản lý nội bộ trong Tổ Chức Phát Hành và không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của Người sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi.
11. **Quyết Định Phát Hành Chứng Chỉ Tiền Gửi hay Quyết Định Phát Hành:** là văn bản do cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành ban hành nhằm quy định về nội dung phát hành Chứng Chỉ Tiền Gửi**.**
12. **Địa Điểm Giao Dịch:** Là (các) Chi nhánh, Phòng Giao dịch hợp pháp thuộc mạng lưới hoạt động trong nước của Tổ Chức Phát Hành.

Điều 2. Thông tin và đặc điểm của Chứng Chỉ Tiền Gửi

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1.	Tên Chứng Chỉ Tiền Gửi	Chứng Chỉ Tiền Gửi Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại phát hành
2.	Tổ Chức Phát Hành	Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện đại (MBV)
3.	Đồng tiền phát hành	Đồng Việt Nam (VND).
4.	Hình thức của Chứng Chỉ Tiền Gửi	Chứng Chỉ Tiền Gửi được phát hành dưới hình thức Chứng Chỉ hoặc Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi trên môi trường điện tử.
5.	Mã Chứng Chỉ Tiền Gửi/Ký hiệu/số sê-ri Chứng Chỉ Tiền Gửi	Được ghi trên Chứng Chỉ Tiền Gửi.
6.	Mệnh giá	100.000 VND *(một trăm ngàn Đồng Việt Nam)* hoặc bội số của 100.000 VND *(một trăm ngàn Đồng Việt Nam)*, được ghi trên Quyết Định Phát Hành Chứng Chỉ Tiền Gửi.
7.	Giá phát hành	100% Mệnh giá.
8.	Thời hạn Chứng Chỉ Tiền Gửi	Ghi trên Quyết định Phát Hành Chứng Chỉ Tiền Gửi và Chứng Chỉ.
9.	Ngày phát hành và Ngày đến hạn	Ghi trên Quyết định Phát Hành Chứng Chỉ Tiền Gửi và Chứng Chỉ.
10.	Phương thức trả lãi	Định kỳ hoặc Cuối kỳ hoặc Đầu kỳ theo Quyết Định Phát Hành Chứng Chỉ Tiền Gửi của Tổ Chức Phát Hành phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ.
11.	Địa điểm thanh toán gốc, lãi hoặc tài khoản thanh toán gốc lãi	Tại Các Địa Điểm Giao Dịch hợp pháp của MBV hoặc tài khoản thanh toán do Người Sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi chỉ định phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ.
12.	Kỳ tính lãi	Được ghi trên Quyết định Phát Hành Chứng Chỉ Tiền Gửi và Chứng Chỉ.
13.	Tính chất Chứng Chỉ Tiền Gửi	Chứng Chỉ Tiền Gửi là một hình thức tiền gửi dưới dạng giấy tờ có giá và là bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ của MBV đối với Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều kiện khác ghi trên Chứng Chỉ Tiền Gửi, không có bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành. Các Chứng Chỉ Tiền Gửi có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau tại mọi thời điểm, không Chứng Chỉ Tiền Gửi nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Chứng Chỉ Tiền Gửi nào.
14.	Hiệu lực	Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi chấm dứt quyền sở hữu đối với Chứng Chỉ Tiền Gửi ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ gốc, lãi của Chứng Chỉ Tiền Gửi và/hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật từng thời kỳ. Ngay tại thời điểm chấm dứt quyền sở hữu, Chứng

		Chỉ Tiền Gửi không có giá trị đòi tiền, không còn là bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ của Tổ Chức Phát Hành.
15.	Pháp luật điều chỉnh	Pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Lãi suất và kỳ tính lãi

1. Lãi suất

a. Áp dụng lãi suất điều chỉnh và/hoặc lãi suất cố định phù hợp với quy định lãi suất của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ và được quy định chi tiết tại Quyết Định Phát Hành Chứng Chỉ Tiền Gửi.

b. Trong trường hợp lãi suất điều chỉnh.

c. Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi đồng ý áp dụng mức lãi suất Chứng Chỉ Tiền Gửi do Tổ Chức Phát Hành quy định từng thời kỳ nhưng không vượt quá lãi suất tối đa theo quy định pháp luật áp dụng tại thời điểm điều chỉnh (nếu có).

d. Tổ Chức Phát Hành thông báo về mức lãi suất cụ thể được điều chỉnh tại thời điểm điều chỉnh bằng một hoặc kết hợp các hình thức sau: công bố trên website của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật. Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi chủ động theo dõi, cập nhật mức cụ thể được điều chỉnh theo thông báo của Tổ Chức Phát Hành và đồng ý việc Tổ Chức Phát Hành thông báo theo hình thức như trên được hiểu là Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi đã nhận được đầy đủ thông tin về mức lãi suất cụ thể được điều chỉnh và mức lãi suất này có giá trị áp dụng, ràng buộc đối với Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi.

2. Kỳ tính lãi và Tiền lãi

a. Kỳ tính lãi: Được quy định cụ thể trong Quyết Định Phát Hành.

b. Số ngày tính lãi: Được xác định từ ngày đầu tiên của Kỳ tính lãi đến hết ngày liền kề trước ngày cuối cùng của Kỳ tính lãi (Tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của Kỳ tính lãi) được quy định cụ thể trong Quyết Định Phát Hành.

c. Số dư tính lãi: Tổng mệnh giá Chứng Chỉ Tiền Gửi mà Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi sở hữu tại thời điểm tính lãi.

d. Tiền lãi phát sinh trong một Kỳ tính lãi được xác định theo công thức sau:

e. Tiền lãi = ∑ (Số dư tính lãi trong Kỳ tính lãi nhân với (x) Lãi suất Chứng Chỉ Tiền Gửi áp dụng trong Kỳ tính lãi (%/năm) nhân với (x) Số ngày thực tế sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi trong Kỳ tính lãi) chia cho (:) 365

f. Trong đó: Số ngày thực tế sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi trong Kỳ tính lãi được tính từ và bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ tính lãi đến ngày liền trước trong số các ngày sau: (i) Ngày đến hạn / Ngày cuối cùng của Kỳ tính lãi hoặc (ii) Ngày thanh toán theo sự kiện vi phạm được quy định tại Điều 9 Điều Khoản và Điều Kiện của Chứng Chỉ Tiền Gửi.

g. Việc tính lãi phát sinh trên Số dư tính lãi sẽ được Tổ Chức Phát Hành tính theo số ngày sở hữu thực tế (không bao gồm ngày thanh toán thực tế) trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

Điều 4. Quy trình phát hành Chứng Chỉ Tiền Gửi

1. Mỗi Nhà Đầu Tư khi phát sinh nhu cầu mua Chứng Chỉ Tiền Gửi sẽ thực hiện:

a. Trao đổi nhu cầu mua Chứng Chỉ Tiền Gửi với Tổ Chức Phát Hành;

b. Tổ Chức Phát Hành thực hiện thu thập, kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư;

c. Tổ Chức Phát Hành ban hành Quyết Định Phát Hành Chứng Chỉ Tiền Gửi;

d. Nhà Đầu Tư thực hiện giao kết Hợp đồng mua bán Chứng Chỉ Tiền Gửi ("**Hợp Đồng Mua Bán Chứng Chỉ Tiền Gửi**") với Tổ Chức Phát Hành;

e. Trong Ngày Phát Hành, Nhà Đầu Tư chuyển tổng số tiền mua Chứng Chỉ Tiền Gửi cho Tổ Chức Phát Hành.

f. Sau khi Nhà Đầu Tư hoàn tất các quy định mua Chứng Chỉ Tiền Gửi như nêu tại Khoản 1 Điều này và Tổ Chức Phát Hành nhận đủ tổng số tiền mua Chứng Chỉ Tiền Gửi, Tổ Chức Phát Hành sẽ cấp Chứng Chỉ Tiền Gửi cho Nhà Đầu Tư ngay trong Ngày Phát Hành. Trường hợp phát hành Chứng Chỉ Tiền Gửi cho người mua tại Địa Điểm Giao Dịch, Tổ Chức Phát Hành cấp cho người mua Chứng Chỉ Tiền Gửi dưới hình thức Chứng Chỉ. Trường hợp phát hành bằng phương tiện điện tử, Tổ Chức Phát Hành phát hành cấp cho người mua Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi trên môi trường điện tử.

2. Chứng Chỉ hoặc Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi trên môi trường điện tử ghi nhận đầy đủ thông tin Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi, các nội dung của Chứng Chỉ Tiền Gửi theo quy định pháp luật và quy định MBV từng thời kỳ và có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành.

3. Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi giao hoặc chỉ định cho Tổ Chức Phát Hành quản lý Chứng Chỉ Tiền Gửi theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Điều Khoản và Điều Kiện này.

4. Để tránh nhầm lẫn, Nhà Đầu Tư sẽ trở thành Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi kể từ thời điểm Tổ Chức Phát Hành nhận được đầy đủ tổng số tiền mua Chứng Chỉ Tiền Gửi của Nhà Đầu Tư và hoàn thiện các hồ sơ, văn bản liên quan theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 5. Thanh toán Chứng Chỉ Tiền Gửi

1. Trường hợp không xảy ra Sự Kiện Vi Phạm theo Điều 9 Điều Khoản và Điều Kiện này

a. Thanh toán gốc, lãi Chứng Chỉ Tiền Gửi đúng hạn

(i) Thanh toán tiền lãi: Tiền lãi sẽ được thanh toán cho Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi tại thời điểm trả lãi ("Ngày Thanh Toán Lãi").

- Đối với phương thức trả lãi Đầu kỳ: Tiền lãi sẽ được thanh toán vào ngày đầu tiên của Kỳ tính lãi;
- Đối với phương thức trả lãi Cuối kỳ và Định kỳ: Tiền lãi sẽ được thanh toán vào Ngày đến hạn hoặc Ngày cuối cùng của Kỳ tính lãi.

Nếu Ngày Thanh Toán Lãi (trường hợp không phải Ngày đến hạn) không phải là Ngày làm việc: Số tiền lãi phát sinh nhưng chưa được thanh toán trong Kỳ tính lãi được trả vào đúng Ngày thanh toán lãi. Riêng đối với Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi nhận thanh toán lãi bằng tiền mặt, việc thanh toán lãi sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Thanh Toán Lãi và không được tính lãi trong số ngày tăng thêm.

(ii) Thanh toán tiền gốc:

- Tại Ngày đến hạn của Chứng Chỉ Tiền Gửi hoặc ngày khác theo quy định tại Mục (iii) Điểm a Khoản 1 Điều 5 này, Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi nộp lại Chứng Chỉ đang nắm giữ cho Tổ Chức Phát Hành (trừ trường hợp Người Sở Hữu đã giao hoặc chỉ định cho Tổ Chức Phát Hành quản lý Chứng Chỉ trước đó). Đối với Chứng Chỉ Tiền Gửi cấp cho Người sở hữu dưới hình thức Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi trên môi trường điện tử, Tổ Chức Phát Hành sẽ tự động thu hồi trên môi trường điện tử sau khi Tổ Chức Phát Hành hoàn tất nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền gốc, lãi của Chứng Chỉ Tiền Gửi đó.
- Tổ Chức Phát Hành thanh toán tiền gốc Chứng Chỉ Tiền Gửi và các khoản lãi phát sinh tại Mục (i) Điểm a Khoản 1 Điều này nhưng chưa được thanh toán trong Kỳ tính lãi (nếu có) bằng tiền mặt hoặc vào tài khoản thanh toán của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi tại Tổ Chức Phát Hành hoặc tài khoản thanh toán do Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi chỉ định sau đi trừ đi các nghĩa vụ tài chính mà Tổ Chức Phát Hành có quyền trích, thu từ Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi (nếu có).
- Chứng Chỉ hoặc Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi trên môi trường điện tử tự động chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Tổ Chức Phát Hành hoàn thành thanh toán gốc và lãi cho Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi.

(iii) Nếu Ngày đến hạn không phải là Ngày làm việc:

- Số tiền gốc và lãi phát sinh nhưng chưa được thanh toán trong Kỳ tính lãi được trả một lần cùng với tiền gốc vào Ngày đến hạn.
- Riêng đối với Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi nhận thanh toán gốc, lãi bằng tiền mặt: Gốc, lãi chưa được thanh toán trong Kỳ tính lãi sẽ được thanh toán vào Ngày Làm Việc kế tiếp ngay sau Ngày đến hạn; lãi suất trên số tiền gốc cho số ngày tăng thêm được áp dụng lãi suất tiền gửi VND không kỳ hạn thấp nhất theo biểu lãi suất tiền gửi áp dụng cho khách hàng là tổ chức kinh tế của Tổ Chức Phát Hành có hiệu lực tại các ngày tăng thêm hoặc theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành với Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi đó (nếu có).

b. Thanh toán trước hạn

(i) Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi được thanh toán trước hạn một phần hoặc toàn bộ Chứng Chỉ Tiền Gửi và hưởng lãi suất thanh toán trước hạn đối với số lượng Chứng Chỉ Tiền Gửi thanh toán trước hạn theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành với Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi (nếu có), phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài từng thời kỳ. Tổ Chức Phát Hành có quyền thực hiện thu hồi khoản lãi chênh lệch mà Tổ Chức Phát Hành đã chi trả kể từ Ngày phát hành (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ

(ii) Thủ tục thanh toán trước hạn Chứng Chỉ Tiền Gửi được thực hiện theo quy định của Tổ Chức Phát Hành phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ.

c. Phương thức thanh toán Chứng Chỉ Tiền Gửi:

(i) Đối với Chứng Chỉ Tiền Gửi được phát hành theo hình thức Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi trên môi trường điện tử: Việc chuyển tiền mua và nhận thanh toán Chứng Chỉ Tiền Gửi được thực hiện thông qua tài khoản thanh toán của chính Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hoặc thông qua tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước của chính Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

(ii) Đối với Chứng Chỉ Tiền Gửi được phát hành theo hình thức Chứng Chỉ: Việc chuyển tiền mua và nhận thanh toán Chứng Chỉ Tiền Gửi được thực hiện bằng tiền mặt tại các Địa Điểm Giao dịch của Tổ Chức Phát Hành hoặc thông qua tài khoản thanh toán Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trừ trường hợp quy định tại Mục (iii) Điểm c Khoản 1 Điều này.

(iii) Trường hợp người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài mua Chứng Chỉ Tiền Gửi bằng tiền mặt, Tổ Chức Phát Hành thanh toán gốc và lãi tương ứng bằng tiền mặt. Chứng Chỉ Tiền Gửi được thanh toán tại các Địa Điểm Giao Dịch của Tổ Chức Phát Hành.

d. Trường hợp việc chuyển tiền mua và nhận thanh toán Chứng Chỉ Tiền Gửi được thực hiện bằng tiền mặt tại các Địa Điểm Giao dịch của Tổ Chức Phát Hành, nếu đến hạn thanh toán gốc và/hoặc lãi Chứng Chỉ Tiền Gửi, Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi không đến các Địa Điểm Giao dịch của Tổ Chức Phát Hành và không có yêu cầu khác được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận, số tiền gốc và lãi sẽ được Tổ Chức Phát Hành giữ hộ; số tiền được Tổ Chức Phát Hành giữ hộ không được tính lãi.

e. Trong trường hợp vào ngày thanh toán gốc và hoặc lãi của Chứng Chỉ Tiền Gửi mà Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi không nhận được tiền thanh toán lãi và/gốc Chứng Chỉ Tiền Gửi mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành thì số tiền đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành giữ hộ và Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi không được hưởng lãi trên số tiền đó. Chậm nhất vào Ngày Làm Việc kế tiếp hoặc khi nhận được thông báo bằng văn bản của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi, Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ phải thanh toán tiền lãi và hoặc tiền gốc được giữ hộ cho Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi.

2. Trường hợp xảy ra Sự Kiện Vi Phạm theo Điều 9 Điều Khoản và Điều Kiện này

a. Tại Ngày thanh toán theo Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Điều 9 Điều Khoản và Điều Kiện này: Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm trả gốc Chứng Chỉ Tiền Gửi và các khoản lãi phát sinh nhưng chưa được thanh toán trong Kỳ tính lãi và/hoặc khoản lãi phát sinh từ ngày đến hạn đến Ngày thanh toán theo Sự Kiện Vi Phạm (được tính trên cơ sở lãi suất của Kỳ tính lãi gần nhất) theo phương thức thanh toán quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này sau khi trừ đi các nghĩa vụ tài chính mà Tổ Chức Phát Hành có quyền trích, thu từ Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi (nếu có).

b. Nếu Ngày thanh toán theo Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Điều 9 Điều Khoản và Điều Kiện này không phải là Ngày Làm Việc thì việc thanh toán sẽ thực hiện vào Ngày Làm Việc kế tiếp, Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi sẽ tiếp tục được hưởng lãi tính trên gốc Chứng Chỉ Tiền Gửi theo lãi suất Chứng Chỉ Tiền Gửi của Kỳ tính lãi gần nhất cho số ngày tăng thêm.

Điều 6. Chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi và sử dụng Chứng Chỉ Tiền Gửi làm tài sản bảo đảm

1. Chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi

a. Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi được quyền chuyển quyền sở hữu từng phần hoặc toàn phần Chứng Chỉ Tiền Gửi đang có dưới hình thức mua, bán, cho, tặng, trao đổi, thừa kế và các hình thức khác phù hợp với các quy định của pháp luật.

b. Thủ tục chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi được thực hiện theo quy định của Tổ Chức Phát Hành phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ. Đối với thủ tục nhận chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi của người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài phải được thực hiện trực tiếp tại Địa Điểm Giao Dịch của Tổ Chức Phát Hành.

c. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành và các bên liên quan khác thuộc đối tượng phải có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế thay, Tổ Chức Phát Hành và các bên liên quan có quyền thực hiện khấu trừ thuế trên doanh thu phát sinh từ hoạt động chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi của Bên chuyển quyền sở hữu, phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ.

d. Các quyền và nghĩa vụ liên quan đến Chứng Chỉ Tiền Gửi được chuyển giao cho Bên nhận chuyển quyền kể từ ngày:

(i) Trường hợp có Giấy Đề nghị chuyển quyền sở hữu: Tổ chức phát hành xác nhận trên Giấy Đề nghị chuyển quyền sở hữu.

(ii) Trường hợp khác: Bên chuyển quyền và Bên nhận chuyển quyền hoàn tất các thủ tục chuyển quyền sở hữu tại Tổ chức phát hành.

e. (Các) Phí liên quan đến chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi: Theo quy định của MBV từng thời kỳ.

2. Sử dụng Chứng Chỉ Tiền Gửi làm tài sản bảo đảm: Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi được sử dụng Chứng Chỉ Tiền Gửi làm tài sản bảo đảm theo quy định của Tổ Chức Phát Hành phù hợp với quy định của pháp luật từng thời kỳ.

3. Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi được chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi, được sử dụng Chứng Chỉ Tiền gửi làm tài sản bảo đảm hoặc thực hiện các giao dịch khác theo quy định của pháp luật khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: (i) Chứng Chỉ Tiền Gửi đang có hiệu lực tại thời điểm thực hiện giao dịch; (ii) Chứng Chỉ Tiền Gửi thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi; (iii) Có xác nhận của Tổ Chức Phát Hành; (iv) Các điều kiện khác theo quy định của Tổ Chức Phát Hành, phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của người sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi

1. Quyền của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi

a. Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Chứng Chỉ Tiền Gửi theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này. Được ủy quyền cho người khác lĩnh tiền thanh toán Chứng Chỉ Tiền Gửi phù hợp quy định pháp luật liên quan.

b. Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến Chứng Chỉ Tiền Gửi bao gồm nhưng không giới hạn: Lãi suất, phương pháp tính lãi; việc phong tỏa, giải tỏa Chứng Chỉ Tiền Gửi; các nội dung khác liên quan đến Chứng Chỉ Tiền Gửi theo Điều Khoản và Điều Kiện này.

c. Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi được chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi, được sử dụng Chứng Chỉ Tiền Gửi làm tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này, quy định khác của Tổ Chức Phát Hành phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ.

d. Có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành giữ bí mật thông tin liên quan đến số dư Chứng Chỉ Tiền Gửi của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi, trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành phải tiết lộ, công khai, cung cấp các thông tin đó theo quy định của pháp luật hoặc được sự đồng ý của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi.

e. Các quyền khác theo quy định của Điều Khoản và Điều Kiện này và quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi

a. Lập tức thông báo cho Tổ Chức Phát Hành nếu Chứng Chỉ bị mất cắp, thất lạc, cháy, bị rách, nhòe hoặc phát hiện thông tin Chứng Chỉ hoặc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi trên môi trường điện tử bị lỗi hoặc có sai sót. Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thiệt hại hoặc mất mát gây ra khi không lập tức thông báo cho Tổ Chức Phát Hành.

b. Cam kết chịu mọi trách nhiệm, rủi ro trong trường hợp chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi, sử dụng Chứng Chỉ Tiền Gửi làm tài sản bảo đảm hoặc thực hiện các giao dịch khác mà không phù hợp với quy định của Điều Khoản và Điều Kiện này, quy định khác của Tổ Chức Phát Hành, quy định pháp luật từng thời kỳ.

c. Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành bất kỳ khoản tiền nào bị ghi nhận thừa khi được Tổ Chức Phát Hành thông báo về việc ghi nhận thừa đó bằng văn bản hoặc ngay khi Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi phát hiện ra khoản tiền thừa đó.

d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ của các thông tin, giấy tờ, tài liệu cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành. Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi tham gia Chứng Chỉ Tiền Gửi do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời về việc thay đổi thông tin cho Tổ Chức Phát Hành, cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.

e. Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư mua Chứng Chỉ Tiền Gửi.

f. Chịu trách nhiệm kê khai và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, phí phát sinh liên quan tới việc chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi theo quy định của pháp luật (nếu có). Trường hợp Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định pháp luật liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Tiền gửi, Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi có nghĩa vụ thông báo và cung cấp thông tin cho Tổ Chức Phát Hành và các bên liên quan khác (nếu có) nhằm đảm bảo việc kê khai và khấu trừ thuế thay phù hợp theo quy định pháp luật. Tổ Chức Phát Hành và các bên liên quan được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi không đảm bảo tuân thủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều khoản này.

g. Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi có trách nhiệm đọc và hiểu rõ và tuân thủ quy định tại Điều khoản và Điều kiện Chứng Chỉ Tiền Gửi này, các quy định/quyết định/thể lệ/hướng dẫn/thông báo được niêm yết công khai trên website của Tổ Chức Phát Hành (https://mbv.com.vn hoặc địa chỉ khác do Tổ Chức Phát Hành thông báo) hoặc trên ứng dụng phần mềm điện tử

của Tổ Chức Phát Hành hoặc gửi tới địa chỉ email/điện thoại/địa chỉ khác của Người Sở Hữu đã đăng ký với Tổ Chức Phát Hành.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành

1. Quyền của Tổ Chức Phát Hành

a. Được yêu cầu Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Tiền Gửi từ Tổ Chức Phát Hành chuyển tiền, nộp tiền mua Chứng Chỉ Tiền Gửi để thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Tiền Gửi theo đúng thoả thuận tại Hợp Đồng Mua Bán Chứng Chỉ Tiền Gửi.

b. Được quyền yêu cầu Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi hoặc Người đại diện hợp pháp của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi thực hiện cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để nhận biết thông tin khách hàng theo quy định tại Luật Phòng chống rửa tiền, các quy định pháp luật liên quan khác và thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan đến Chứng Chỉ Tiền Gửi.

c. Không chịu trách nhiệm đối với (i) tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc số tiền mua Chứng Chỉ Tiền Gửi của Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Tiền Gửi từ Tổ Chức Phát Hành; (ii) các giao dịch được xác lập đối với Chứng Chỉ Tiền Gửi không phù hợp với quy định của Điều Khoản và Điều Kiện này, quy định khác của Tổ Chức Phát Hành, quy định pháp luật từng thời kỳ.

d. Được quyền từ chối việc phát hành Chứng Chỉ, Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi trên môi trường điện tử, xác nhận chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi nếu Tổ Chức Phát Hành có cơ sở hợp lý và/hoặc bằng chứng chứng minh Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi và/hoặc Bên nhận chuyển quyền sở hữu không thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện này.

e. Được quyền phong tỏa, giải tỏa Chứng Chỉ Tiền Gửi theo đề nghị của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi và/hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian phong tỏa, Tổ Chức Phát Hành tạm dừng và/hoặc không thực hiện các giao dịch đối với một phần hoặc toàn bộ Chứng Chỉ Tiền Gửi của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi.

f. Quy định và áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình nhận và chi trả tiền gốc, lãi cho Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi phù hợp với các quy định của pháp luật.

g. Các quyền khác theo Điều Khoản và Điều Kiện này và theo quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành

a. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền gốc và lãi Chứng Chỉ Tiền Gửi theo quy định của Điều Khoản và Điều Kiện cho Người sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi.

b. Thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật và quy định của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi (trong phạm vi pháp luật cho phép) có nhu cầu chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi, sử dụng Chứng Chỉ Tiền Gửi làm tài sản bảo đảm và thực hiện các giao dịch khác liên quan đến Chứng Chỉ Tiền Gửi phù hợp với Điều Khoản và Điều Kiện này, quy định khác của Tổ Chức Phát Hành, quy định pháp luật từng thời kỳ.

c. Thực hiện các công việc liên quan đến Chứng Chỉ Tiền Gửi theo đề nghị của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi phù hợp với Điều Khoản và Điều Kiện này và quy định của pháp luật.

d. Không tiết lộ thông tin về số dư Chứng Chỉ Tiền Gửi và các giao dịch về Chứng Chỉ Tiền Gửi của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi, trừ trường hợp phải tiết lộ, cung cấp, công khai thông tin theo quy định của pháp luật hoặc được sự đồng ý của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi.

e. Phát hành và nhận quản lý Chứng Chỉ Tiền Gửi cho Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi theo quy định tại bản Điều Khoản và Điều Kiện này.

f. Sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Chứng Chỉ Tiền Gửi đúng mục đích phát hành.

g. Cung cấp biện pháp để Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi tra cứu thông tin của Chứng Chỉ Tiền Gửi bao gồm tối thiểu một trong các biện pháp sau:

- Đối với Người Sở Hữu Chứng Chỉ tiền gửi là Định Chế Tài Chính, Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi liên hệ trực tiếp/điện thoại/gửi email đến MBV theo địa chỉ sau:
  Ngân Hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại
  Trụ sở chính: Số 3, Phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
  Điện thoại: 024.37726789
  Email: vh.trea@mbv.com.vn
- Đối với Người Sở Hữu Chứng Chỉ tiền gửi không phải là Định Chế Tài Chính, Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi thực hiện truy cập trên ứng dụng phần mềm điện tử của Tổ Chức Phát Hành.
- Biện pháp tra cứu khác theo thỏa thuận của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi và Tổ Chức Phát Hành.

h. Đáp ứng đầy đủ các điều kiện để phát hành Chứng Chỉ Tiền Gửi theo quy định của pháp luật.

i. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều Khoản và Điều Kiện này và quy định pháp luật từng thời kỳ.

Điều 9. Sự kiện vi phạm

1. Sự kiện vi phạm: Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ được coi là một sự kiện vi phạm ("Sự Kiện Vi Phạm"):

a. Không thanh toán: Tổ Chức Phát Hành (i) không thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc của bất kỳ Chứng Chỉ Tiền Gửi nào vào Ngày đến hạn hoặc ngày khác theo Điều 5 đối với khoản tiền gốc hoặc (ii) không thanh toán bất kỳ khoản tiền lãi nào liên quan đến Chứng Chỉ Tiền Gửi vào Ngày thanh toán lãi hoặc ngày khác theo Điều 5 Các Điều khoản và Điều kiện này đối với khoản tiền lãi đó mà việc không thanh toán đó kéo dài trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc từ ngày đến hạn thanh toán hoặc ngày đến hạn khác theo thỏa thuận của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi mà Tổ Chức Phát Hành không khắc phục được toàn bộ vi phạm;

b. Mất Khả Năng Thanh Toán: Tổ Chức Phát Hành bị mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành của chủ nợ theo quy định của pháp luật về phá sản;

c. Vi phạm quy định pháp luật về phát hành Chứng Chỉ Tiền Gửi: Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật hiện hành áp dụng tại Việt Nam đối với việc phát hành Chứng Chỉ Tiền Gửi dẫn đến Chứng Chỉ Tiền Gửi phát hành không hợp pháp;

d. Ngừng hoạt động kinh doanh: Nếu hành động hoặc thủ tục nào được Tổ Chức Phát Hành hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, thực hiện hoặc tiến hành dẫn tới việc Tổ Chức Phát Hành tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh của mình và có khả năng ảnh hưởng trọng yếu đến khả năng thanh toán gốc, lãi Chứng Chỉ Tiền Gửi của Tổ Chức Phát Hành.

e. Vi phạm các quy định trong Điều Khoản và Điều Kiện này: Tổ Chức Phát Hành vi phạm việc thực hiện hoặc bất kỳ cam kết và/hoặc nghĩa vụ nào của mình (ngoài các vi phạm đã được nêu cụ thể tại Khoản này) được quy định trong Điều Khoản và Điều Kiện này mà vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi gửi văn bản thông báo về vi phạm đó cho Tổ Chức Phát Hành;

f. Phá sản, giải thể: Một tòa án có thẩm quyền của Việt Nam ban hành quyết định về việc mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc có quyết định tuyên bố phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành; Tổ Chức Phát Hành bị giải thể (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị giải thể liên quan đến việc sáp nhập, hợp nhất và công ty tồn tại sau sáp nhập, hợp nhất sẽ tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ đối với Chứng Chỉ Tiền Gửi của Tổ Chức Phát Hành).

2. Biện pháp khắc phục

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào diễn ra thì:

a. Bất kỳ Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành khắc phục vi phạm trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo bằng văn bản từ Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi ("**Thời Hạn Khắc Phục**"). Tại văn bản thông báo, trường hợp hết Thời Hạn Khắc Phục này mà Tổ Chức Phát Hành không khắc phục toàn bộ vi phạm, Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi có thể gửi thông báo bằng văn bản tới Tổ Chức Phát Hành để tuyên bố Chứng Chỉ Tiền Gửi đến hạn và có quyền yêu cầu Tổ chức Phát Hành thanh toán trước hạn. Trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo đó, Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại toàn bộ Chứng Chỉ Tiền Gửi sở hữu của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi tại thời điểm đó với giá mua lại Chứng Chỉ Tiền Gửi bằng tổng Mệnh Giá Chứng Chỉ Tiền Gửi và lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Chứng Chỉ Tiền Gửi đó tính đến (nhưng không bao gồm) ngày thanh toán ("**Ngày Thanh Toán Theo Sự Kiện Vi Phạm**")

b. Nếu có quyết định của cơ quan có thẩm quyền mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành (hoặc tương đương) đã có hiệu lực (dù liên quan hay không liên quan đến một Sự kiện vi phạm) thì bất kỳ Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi nào cũng có thể gửi thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành để yêu cầu Tổ Chức Phát Hành thanh toán Chứng Chỉ Tiền Gửi và toàn bộ Chứng Chỉ Tiền Gửi đang lưu hành sẽ đến hạn. Việc thanh toán nghĩa vụ liên quan đến Chứng chỉ Tiền Gửi thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Điều 10. Điều khoản chung

1. Tổ Chức Phát Hành được miễn trách nhiệm trong trường hợp sự kiện bất khả kháng, hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin, điện... bị trục trặc, lỗi do bên thứ ba cung ứng dịch vụ hoặc vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành hoặc trong trường hợp vì lý do để đảm bảo an toàn và hạn chế rủi ro cho Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các thỏa thuận tại Điều Khoản và Điều Kiện này.

2. Điều Khoản và Điều Kiện này được áp dụng cho cả (các) Bên nhận chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi (nếu có), Bên chuyển quyền sở hữu, Bên nhận chuyển quyền sở hữu có trách nhiệm đọc và hiểu rõ Điều Khoản và Điều Kiện này. Bên nhận chuyển quyền kế thừa các quyền và nghĩa vụ phát sinh theo các thỏa thuận tại Điều Khoản và Điều Kiện này.

3. Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi giao hoặc chỉ định cho Tổ Chức Phát Hành quản lý Chứng Chỉ Tiền Gửi (trừ trường hợp Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi có yêu cầu khác) cho đến khi có thỏa thuận khác giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi. Nội dung này không tự động áp dụng đối với Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi là Định chế tài chính. Tổ Chức Phát Hành không thu phí đối với hoạt động quản lý Chứng Chỉ Tiền Gửi.

4. Điều Khoản và Điều Kiện này được lập bằng tiếng Việt.

5. Điều Khoản và Điều Kiện sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Chứng Chỉ Tiền Gửi sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Các khoản tiền liên quan đến Chứng Chỉ Tiền Gửi được Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi sau khi đã khấu trừ các khoản thuế, phí hoặc lệ phí (nếu có) theo quy định pháp luật áp dụng cho Người Sở Hữu Chứng Chỉ Tiền Gửi.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Điều Khoản và Điều Kiện này có hiệu lực từ 30/10/2026 và là một phần không tách rời của Quyết Định Phát Hành Chứng Chỉ Tiền Gửi do cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành ban hành từng thời kỳ.